TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-KDTM	*Hải An, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2017/TLST-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SH. Địa chỉ: Số 77 THĐ, phường THĐ, quận HK, Hà Nội. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng – Chuyên viên xử lý nợ - là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (giấy ủy quyền số 226/UQ-TGĐ ngày 22/8/2017).

Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; cùng địa chỉ: Số 115 lô 9 mở rộng, tổ 13, phường D, quận H, Hải Phòng.

Ông Nguyễn Văn N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1979; chị Đặng Ngọc H, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Số 115 lô 9 mở rộng, tổ 13 phường Đ, quận H, Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông N và bà L xác nhận tính đến ngày 22/01/2018 còn nợ ngân hàng SH tổng số tiền là 1.496.766.046đ (Một tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 143/2016/HĐTDNH-CN/SHB.112400 ngày 20/10/2016, cụ thể:

- Nợ gốc là: 1.350.000.000đ (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng);

- Nợ lãi là: 146.766.046đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán: Từ ngày 23/01/2018 đến hết ngày 31/3/2018 ông N và bà L có nghĩa vụ thanh toán trả cho ngân hàng S toàn bộ số tiền nợ gốc 1.350.000.000đ và nợ lãi là 146.766.046đ. Kể từ ngày 23/01/2018, ông Nguyễn Văn N và vợ là bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất đã ký kết tại hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

2.3. Trường hợp ông N, bà L không thanh toán được cho ngân hàng SH như cam kết thì ngân hàng SH được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 01 (Lô 9MR) diện tích 50 m2 tại địa chỉ: Tổ dân phố số 13, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 058011, số vào sổ cấp GCN: CH06513 do UBND quận Hải An, thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/02/2015 cho ông Nguyễn Văn N và vợ là bà Nguyễn Thị L. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 181/2015/HĐTC-CN/SHB.112400 và được công chứng theo văn bản số 5950/2015; quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/10/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/2015/PLHĐ-181/2015/HĐTC-CN/SHB.112400 và được công chứng theo văn bản 5951/2015; quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/10/2015.

Ông N, bà L, anh H, chị H phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản trên để xử lý phát mại theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí: Bị đơn là ông N và bà L phải chịu toàn bộ tiền án phí thỏa thuận sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: [(36.000.000 + (3% x 696.766.046)] : 2 = 28.451.490đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm chín mươi đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006715 ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường